

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 5.000	6.000
Sáu tháng 2.500	3.000
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN.-Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH - THỨC - KHÁNG
Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 102
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Văn tự ngôn-ngữ một dân-tộc là một cái thành tích của lịch sử do đức tính dân-tộc cùng nhiều điều kiện tự nhiên quyết định; muốn bỏ thứ này mà lấy thứ khác thay vào là một điều trái hẳn với tự nhiên và lịch sử

BÀN VIỆC NƯỚC

(Tiếp theo)

Nói về Quốc-văn

Mấy lần nay, thư-giả trong nước thường hay than van không có sách quốc-văn. Gần đây, tôi có gặp mấy ông giáo bản vẽ việc dịch sách. Văn trong việc khai-hoá, đó là một điều cần kíp. Ta đã quyết đi vào con đường văn-minh mới, thời ta phải biết ý tưởng và cơ giới của Âu-tây, lẽ ấy cố nhiên.

Việc dịch sách xưa nay người nước ta bản đến đã lâu. Không phải chỉ bọn hiền danh bản võ mà thôi, nhiều người có học thức, có nhiệt tâm, cũng đã dễ bụng đến. Thế mà ngày nay, sách dịch ra mà có ít nhiều giá-trị, có thể nói rằng chưa được mấy quyển.

Dịch sách không phải một việc khó. Người ta làm được thì mình làm cũng được, hưởng chi nguyên trước thì phải học thức thiết rộng, kiến-vấn thiết xa, công nghiên-cứu không thể nói là được, chứ phiên dịch thì công phu ấy đã đỡ được phần nhiều.

Sách cũng như một hóa-vật. Một hóa-vật tạo ra, phải có người biết dùng, phải có người «muốn» dùng, thời mới tiến-thụ được.

«Biết» dùng sách tức đọc hiểu được sách. Đó chính là vấn đề văn-tự. Nhiều người hay nói «quốc-văn ta nghèo». Nói như thế không biết rằng trong việc dịch sách, nhất là các sách khoa-học, nhiều nước khác quốc-văn cũng nghèo, chứ không phải một mình nước ta. Nhưng nghèo thời phải làm nên giàu, nghĩa là phải đặt thêm chữ ra. Chữ mới đặt ra mà muốn công chúng đến hiểu được cả thời phải có một cái hợp đồng (convention).

Cái hợp đồng ấy tức là một quyền tự điển đem ra thông dụng trong nước như một đạo sắc lệnh. Các nước tân-tiến, muốn canh cải việc học, đều làm như thế cả. Còn ở nước ta thời thế nào? Trong Nam nói một đường, ngoài Bắc nói một ngữ, kể thời dịch tiếng Pháp, người thời dịch tiếng Tân, đã không có hợp-đồng mà nhiều khi lại đi ký lẫn nhau. Như thế, làm sao hiểu nhau được? Phải văn cách ấy, tôi không phải ở cá nhân, mà chính ở sự không có sếp-đặt. Muốn sếp-đặt một việc như việc này, phải có một chủ-quyền nhất-định. Trong nước không phải một chính-phủ có trách nhiệm thời ai có được chủ-quyền nhất-định ấy?

Phong-thể nay trong việc dịch sách, ta đã có một cái hợp đồng nhất định. Được như thế rồi cũng chưa đủ: còn phải xét xem người trong nước có «muốn» dùng hay không. Trong một nước, hạng người đáng sách nhiều hơn cả là giáo sư và học-sinh. Ở các nước tân-tiến, ban đầu sơ-học, rồi kể đến trung-học, đều thông-dụng quốc-văn cả. Sách dịch ra tiến-thụ được là nhờ đó. Còn ở nước ta thời thế nào? Ở nước ta ngày nay, trung-học không dùng quốc-văn đã rồi mà tiểu-học cũng không dùng! Như thế, sách dịch ra đem bán cho ai? Xem như có đòi ba quyển sách có ít nhiều giá-trị, dùng về giáo-dục được, xuất-bản ra chỉ nằm ở tiệm sách, nằm ở đó chán rồi phải xé đi để gói đồ, thời đủ biết. Một lẽ ấy đủ chứng minh rằng việc trước-thuật và phiên-dịch phải đồng thời đi với việc chỉnh-dốn giáo-dục; mà chỉnh-dốn giáo-dục, không phải một chánh-phủ có trách nhiệm, thời có ai giải-quyết được?

(Còn nữa)
Tinh-liên

VĂN-VĂN

Giấc mộng bên đường

Lấp lờ đường hoa dẹt bóng chiều.
Ngọn nồm đưa gót khách tiêu diêu.
Bên sông lả lửng thuyền ai đó?
Ghé lại đưa nhau đến động diêu!
Mơ màng bóng hắt đây đây đó,
Mây sao mây dợt hắt theo mây lượn.
Đôi chân ra lộng bụi trần,
Đầy dẫy thảo quang từ nấn thở gian.
Vàng vừng bên tai mấy dịp đàn,
Trường đào phách của thủy tiên nhàn.

Cành hoa trên án hương bay ngát,
Lượn lờ bên song gió phẩy màn.
Cầm tay đã quên chuyện văn!
Chàng ơi! chàng ở trần hoàn làm chi?
Thơ ngâm thế sự sâu bi,
Đông sông chát bụi ra gì cái thân!
Và? Khôn chia miếng ngọt-ngần.
Chén quỳnh nhắp còn dư phần văn.
Tay phụng may chát lời trần tục,
Cặp thẻ da mang mấy chuyện văn.
Cá duyên gặp cá trường xuân.
Sao nay anh lại cuộc trần còn lữ.
Quần bào vương gió bụi trần,
Cái đời trôi đã sa vào phải lữ...
Lữ-Grace

NÊN CHÚ Ý

1) Các ông có việc gì đăng báo xin viết một bài, để tiện việc chuyển.
2) Phải cho bản báo biết rõ họ tên và chỗ ở, bài nào chỉ ký biên chưa không có họ tên thì xin miễn đăng.

TẠP LOẠI VĂN-ĐỀ HIỆN-PHÁP

MUỐI ĐỘC (Tiếp theo)

Khoa học làm thế nào kinh nghiệm muối truyền bệnh sốt rét

Muốn thực hành việc trừ muối bên ta thời trong các làng phải có luật lệ buộc và p ai tôn kềm nhiều lắm, niên thời khó thì hành được, vậy đây tôi chỉ nói người đi đến chỗ độc phải làm thế nào tránh được bệnh muối đốt.

1- Người nước mà đến đây, nên cất nhà cao ráo, ngoài hàng ở đóng lưới sắt lỗ nhỏ, như không thể làm được và cho khỏi muỗi ăn-núp thời phải làm cho thấp chung quanh nhà ngoài vòng hai trâm thước. Hương nào bay có gió nên trồng một hàng cây ngoài hai trâm thước đóng ngăn gió đem muối độc đến. Hở, ao nào gần nhà lắm, nếu không thể lấp hay đào cống cho nước chảy nơi khác được, thì nên nuôi cá cho nhiều, như là các giống bay ăn quăng như: cá thia, cá long nhia (dorate) cá rô v. v. hay là trồng heo lấm, nuôi vịt. Một nhà Bác-sĩ Nhật-bản đã kinh nghiệm xong nhà bằng vỏ cam, vỏ quít thời không còn muỗi. Trong nhà lúc ngủ phải dùng màn. Còn việc uống thuốc ngừa bệnh muối đốt thì ai ai cũng đều cho việc uống ký-ninh lương ngày là phải. Nhưng vấn đề của phần văn. Có nhiều nhà Bác-sĩ danh tiếng đã nói rằng uống như thế vì trúng độc quen thuốc và khi phải bệnh, uống không hiệu nghiệm nữa. Theo ý riêng tôi từ lúc nào thấy có cơn rét mới uống thuốc chứ uống mãi không bổ ích và yếu ti vị: Như ở Hồi-xuân tỉnh Thanh-hóa là nơi độc, người làm việc tại nhà thương nơi ấy, sáu tháng, mỗi ngày đều uống một ít ký-ninh để ngừa bệnh, thế mà người nào cũng đều mắc phải bệnh sốt rét nặng và phải về tỉnh.

Thấy có cơn rét thời phải uống cho được một giờ-rôm (1 gramme) cho đến một giờ-rôm rưỡi (1 gramme 50) như không hết thì uống đến hai giờ-rôm (2 grammes) (người lớn). Lúc nào hết sốt rét thời phải uống cho được một tuần lễ mới tuyệt được nọc bệnh. Chỉ uống ít thuốc và uống một hai ngày đã không kết quả mà có lúc lại đến thân. Tôi có biết một người sấn bản ban đêm. Mỗi lần đi bần về sốt rét đều uống một, hai liều ký-ninh, trong một hai ngày hết sốt, không uống nữa.

Ngủ mười lăm ngày, một tháng lại đi sấn. Cứ thế mãi trong hai ba năm, bệnh sốt rét mỗi lần, mỗi nhiều ngày ra, ký-ninh uống cũng không chuyển được rồi sau sấn ra «bệnh sốt rét da vàng dai máu» (fièvre bilieuse hémoglobinoïque) mà chết.

2- Người đi qua đường nên ngủ sớm và đem màn theo. Đi sấn bần thời nên mang gang tay (gants) bỏ vào trong cổ giày tây, dùng màn sấn che mặt (Moustiquaire de tête), màn này bao học từ phía trên thời buộc vào nón, dưới thời bỏ vào cổ áo (bình tình Hoa kỳ và Nhật bản đều dùng màn ấy).

Giống muối độc chẳng những đốt đau, khó chịu và sinh ghê như ta thường tin, nó sinh nhiều bệnh có thể hại đến tử. Mong vậy đăng báo đọc báo nên chú ý.

Nguyễn quý Phấn

HIỆN-PHÁP BA NƯỚC TRUNG-AU (1)

Từ năm 1918, sau cuộc Đại-chiến, ở đại-lục Âu-châu phát hiện ra nhiều quốc gia mới, các nước ấy đều dùng chính-thể dân-trị để chế định hiến-pháp cả. Nay ta sẽ xét về hiến-pháp của ba nước mới ấy là: hiến pháp nước Ba-lan (Pologne), hiến pháp nước Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc (Tchécoslovaquie) và hiến pháp nước Nam-tư-lạp-phu (Yougoslavie). Nước Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc là do nước Áo (Autriche) chia ra, thổ-dịa bao quát cả đất Bô-hê-mi (Bohème), đất Mô-rá-vi (Moravie), Xi-lê-di (Silesie) Nước Nam-tư-lạp-phu lại còn tên là vương quốc Xê-bơ-Cô-át-Lô-yên (Royaume de Serbes-Croates-Slovenes), là do dân-tộc Nam-tư-lạp-phu tổ chức thành.

Sau cuộc Đại-chiến, ở Âu-châu phát sinh nhiều vấn đề rất khó lòng giải quyết, mà nhân dân thế giới từ đó vì cuộc Đại chiến mà được giáo huấn nhiều, được giác ngộ nhiều, cho nên nơi nơi đều biểu thị bất mãn ý với cái chế độ chính trị lỗi cũ, đem các thứ chế độ hết sức triệt để phê bình. Phàm những nhà chính-trị-học hoặc những nhà có quan tâm đến những sự vụ chính trị công cộng, đối với các thứ hiến pháp mới của Âu-châu đều nên đặc biệt chú ý. Các thứ hiến pháp mới ấy đều là cái kết quả của các nhà chính-trị, chúng ta có thể xem đó mà biết cái xu hướng chính trị hiện đại. Các nhà học giả nước ta muốn nghiên cứu vấn đề hiến pháp, không nên bỏ qua hiến pháp những nước này vậy.

Mấy thứ hiến pháp mới ấy đều là cái xuất sản phẩm của thời đại chế độ đại nghị thịnh hành, mà ở trong cũng có vấn đề câu sao tập lại các thứ hiến pháp của mấy nước dân-trị cũ, vì như trong bài tiền văn đạo Hiến-pháp của nước Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc có nói:

«Chúng ta là dân tộc Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc, nhân muốn tổ chức một mối liên hợp vĩnh viễn, để duy trì chính-nghĩa và trật tự trong nước cộng hòa, để đảm bảo cho sự bình an tương lai của đất Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc được phát triển, để tăng tiến hạnh phúc phổ thông cho toàn quốc nhân dân, cũng để bảo chương cho nhân dân các đời sau được hưởng thụ tự do hạnh phúc, nên «định ra... Hiến pháp này».

Câu tiền văn Hiến pháp ấy thực là hoàn toàn tương đồng với một câu ở trong Hiến pháp nước Hoa-kỳ (Hlle Mỹ hiệp chúng quốc) Tuy rằng xem phương diện bởi cách chính trị và kinh nghiệm thì nước Tiệp-khắc với nước Hoa kỳ thực là khác nhau nhưng sự sao tập đó chỉ là lấy cái hạt giống chế độ dân-trị của Tây Âu cùng Mỹ châu để gieo trên đất mới, mong sau được kết quả mới mà thôi. Đó cũng chẳng quá là các nước ấy đem lợi dụng những đấng kinh nghiệm của những nước dân-trị tiên tiến, chọn lựa lấy những chế độ thích đáng mà đem vào trong hiến pháp mới đó vậy.

Hiến pháp nước Ba-lan và hiến pháp nước Tiệp-khắc-tư-lạp-phạt-khắc, cũng theo pháp Nam-tư-lạp-phu đều có tinh thần khác nhau. Như thế là bởi vì đường lối dân

tộc Nam-tư-lạp-phu tổ chức quốc gia mới thì ở trong có một vấn đề rất lớn và rất có thể lực là vấn đề Sê-t-bi, cho nên trong hiến pháp Nam-tư-lạp-phu còn bảo lưu lại một bộ phận lớn của chế độ chính trị Sê-t-bi. Còn như hai dân tộc ở miền bắc kia (Ba-lan và Tiệp-khắc) thì đem cái chế độ chính trị cựu thời hoàn toàn đập đổ, để chế định một thứ hiến pháp thực mới. Bởi thế cho nên những chế độ chính trị qui định trong hiến pháp Nam-tư-lạp-phu đều là theo lịch sử cũ. Nói thực ra thì hiến pháp của Nam-tư-lạp-phu là trực tiếp căn cứ vào hiến pháp của Sê-t-bi năm 1903. Còn như pháp hai nước kia đều là tập hợp những chế độ các nước mà thành. Cái gương hiến pháp của Pháp và Mỹ thực là có ảnh hưởng to trong hiến pháp Ba-lan và Tiệp-khắc. Chế độ nước Ba-lan phần nhiều là phỏng chiếu theo nước Pháp; chế độ nước Tiệp-khắc phần nhiều là phỏng chiếu theo nước Mỹ.

(Còn nữa)

Hoa-Trung biên dịch

(1) Đọc giả ai muốn nghiên-cứu vấn đề Hiến pháp cho kỹ xin đọc quyển «Thế-giới-cương-quốc-chính-thể-lược-thảo» của Quân luật thư vụ xuất bản.

CHUYỆN HAY

VI-TRUNG TRÊN TIỀN BẠC

Trước hai mươi năm, nhà thực-vật học nước Hung-gia-ly có phát minh những giống thực-vật sinh trên tờ bạc giấy, có chất độc. Gần đây người Mỹ là Parker lại phát minh thêm, đã thí-nghiệm trên một đồng xu có 26 thứ ký-sinh-trùng trên đồng bạc lại nhiều hơn nữa. Ông Dorlinton đã phát minh được một thứ thuốc trừ cái độc ấy. Ông Ralph (cũng người Mỹ), lại tìm được một cách chùi rửa bạc giấy, theo cách đó thì hai người con gái trong một giờ đồng hồ, rửa được 4000 tờ, rửa rồi thì hong khô liền v. v.

Người Mỹ là người giàu, họ cho vi-trùng trên tiền bạc rất hại cho xã-hội, vì ai ai cũng thường lấy tay cầm tiền bạc; rồi hoặc thò tay vào miệng hoặc dùng đồ ăn thì lại cái hại vi-trùng đó, nên lo cách phòng-phản như thế. Như ở nước ta, thì phép ấy không cần cho lắm, vì đại đa số trong dân gian thì nghèo không có tiền, con có một hàng người ham tiền mà tiền, hay khoe tiền kẻ khác, lại có bọn hay chơi tiền nữa (cờ bạc) mà chưa nghe ai bị cái nạn vi-trùng đó, có lẽ tiền bạc xưa không có vi-trùng sao? Sao không hại ai để làm gương cho kẻ khác?

T. S. Th.

CUNG CÁC CÒ-ĐỒNG HUỖNH - THỨC - KHÁNG Công-ty

Có phiên nhất định của Công-ty, lữ văn tự Hanoi đồng tem đã gửi về, vậy các ngài có đồng ý đã gộp đủ có phần, đem học gói biên lại làm mà Công-ty phát cho các ngài lúc trước lời hội xã Huynh-thức-Kháng Công-ty ở Huế mà đòi lại có phiên nhất định.

Quản lý

HUỖNH-THỨC-KHÁNG

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUẾ

Viện Nhân dân đại biểu ngày 15 Septembre sẽ khai hội

NGHỊ-SỰ CHƯƠNG-TRÌNH

Thứ bảy 15 Septembre

Buổi mai: Kiểm điểm các nghị-viên tại phòng giấy Quan Hội-lý bộ lại.

Buổi chiều: Khai hội lại phòng Billard ở tòa Khâm.

Chủ nhật 16 Septembre

Buổi mai: Hội đồng riêng của viện.

Buổi chiều: Tòa Khâm nhận những vấn đề viện yêu cầu đem ra bản học.

Thứ hai 17-9

Buổi mai: Đọc ngân sách (các khoản chi tiêu về kinh tế.)

Buổi chiều: Hội ý kiến viện về thể lệ nhân-công.

Thứ ba 18-9

Buổi mai: Đọc ngân sách (các khoản chi tiêu về công ích.)

Buổi chiều: Làm bài phân trần ý kiến viện về thể lệ nhân công.

Thứ tư 19-9

Buổi mai: Bày tỏ cùng nghị-viên biết các thể lệ mới sẽ làm chánh.

Buổi chiều: Khảo lại những điều thỉnh cầu của viện và những bài trả lời của chính phủ trong năm 1927.

Thứ năm 20-9

Buổi mai: Bàn những vấn đề quan trọng mà viện yêu cầu biên vào chương trình hội nghị và Quan Khâm đã biên vào chương trình.

Buổi chiều: Tiếp theo buổi mai.

Thứ sáu 21-9

Buổi mai: Tiếp theo hôm trước.

Buổi chiều: Hội đồng riêng của viện. Làm các bài thỉnh cầu riêng của từng nghị-viên một.

Thứ bảy 22-9

Buổi mai: Giao các điều chỉnh của cho tòa Khâm và đọc biên bản kỳ hội.

Buổi chiều: Bế mạc.

Dịch báo thơ Tòa Khâm
Người trưởng
kỳ tên: HUỖNH-THỨC-KHÁNG

Bộ Học giảm thiệt chẳng

Gần đây nghe dân Nam-triều và Bảo-hộ đã lập tình giảm bộ Học. Bộ Học lập ra từ năm Duy-tân thứ hai (1908), đến năm nay (1928) thì đình bãi. Thế là cái đời bộ Học chỉ được trong khoảng 20 năm mà thôi.

Các nước văn minh thì học chánh càng khắt-trương, nước ta thì lại giảm đi! Thế ra người nước ta đã tiến hóa lắm rồi sao? Sao không cần phải học nữa?

Không phải thế. Hiện nay ở Trung-kỳ, phần các việc học chánh đã có Bảo-hộ chủ-trương, nên có bộ Học ra cũng chưa muộn. Vậy thì giảm đi của dư được một số tiền chi phí về bộ ấy mỗi năm hơn 10.000 đồng.

Thiết tưởng bộ Học mà có tên không thực là Chánh-phủ nên chọn người và sếp đặt một nền học chánh mới cho thích hợp với học giới của quốc-dân mới phải. Nay lại lại giảm đi, như nói hư ông thì hiện nay quyền gì cũng tại Bảo-hộ cả, bộ nào mà khó chữ hư ông? Quốc-dân là đối với sự giảm đó, nghĩ ra thế nào?

Phước-Sự

NAM-KỲ CÁI LẬY

Chà và cường dâm con gái ta
Hôm 30 Juliet, hồi 8 giờ sáng, tên
Chà và Diarassin và tên Lê Văn
Pho lập mưu lừa cô Lê Thị Lương
vào nhà mua gạo rồi đóng cửa lại,
nhét giẻ vào miệng cô Lương mà
cường dâm.

Mẹ con cô Lương đau cao tại
làng Thanh Sơn là làng xã tại Hương
quận lấy ông kết xong, dời tên Chà
lên nhà làng thì tên Chà cụ lại,
bảo Hương quân không có quyền
đòi nó. Hương quân không biết liệu
thế nào, lại giữ nguyên cáo ở nhà
làng Nghe đâu hồi 8 giờ tối hôm ấy
Hương quân có đến nhà tên Chà,
ngồi đến hơn 1 giờ đồng hồ. Việc
này làm mười năm. Mong rằng quan
thiện lý Mỹ-tho sẽ đòi xét việc này
c o minh.

Lược trích D. P. T. B.

CAO-LÀNH

Nỗi khổ của lao động

Ngày 23 Jain, vào khoảng 6 giờ tối,
hai người làm vườn đi về ngã đường
tối, gặp ông Q. hỏi giấy thuế thân,
hai người thưa rằng sợ làm bẩn đi
nên không mang theo, xin cho một
người chạy về nhà lấy cả 2 cái đến.
Ông Q. không nghe, kéo 2 người
về biệt, mở sổ biên tên ngay. Được
một lúc vợ con 2 người đem giấy
đến. Ông Q. hỏi biên về sổ rồi sáng
mai sẽ bay. Sáng hôm sau, mỗi
người bị phạt 100, thương hại thay,
làm vườn suốt ngày được chừng
ngồi năm giờ, rồi bị phạt như thế
còn gì mà nuôi vợ con, lại còn bị
muối cắn một đêm nữa!

Lược trích D. P. T. B.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

CHỮ TRINH

Trinh nghĩa là trước sau như
một, đã đem thân thể mà phó thác
cho một người thì không khi nào
thay lòng đổi dạ, không khi nào
đem cái ai nữa đem thêm kia mà
sau sẽ cho một người khác nữa.
Thật thế, ái tình chân chính là một
mối tình rất cao thượng, không thể
đem mà chia nhỏ ra được.

Trinh tiết có phải là chỉ đức tính
riêng của chị em ta không? chỉ bọn
cui em ta mới cần phải giữ trinh
tiết với chồng, còn bọn đàn ông
thì không cần giữ, tha hồ ngạo dục
chàng? Em xin thưa rằng: cả hai
nói rằng: Trinh tiết là một cái đức
tính rất tốt, chị em ta cần phải có,
nhưng đàn bà đã thế thì bọn đàn
ông cũng phải thế, cũng phải giữ
trinh tiết với đàn bà, như thế mới
cộng bình, nếu đàn ông không cần
giữ trinh tiết, thì đàn bà cũng không
cần phải giữ. Các bà cụ già chắc
lại mắng em là một đứa không có
giáo dục, một đứa con gái mất tiết.
Đàn ông thì nắm thế bấy tiếp, mà
đàn bà thì được lấy một chồng thì
là nghĩa lý gì, các cụ thử xem còn
gì là bất bình đẳng nữa không? Em
không dễ xướng cho đàn bà lấy
nhiều chồng, nhưng em rất ghét
trông đàn ông chỉ lấy được một
vợ mà thôi. Đàn ông lấy một vợ

không có con, bảo rằng lấy thêm vợ
nữa để kiếm con. Sự không con đó
đã chắc là tại người vợ chưa? Đàn
ông không có ai vì kẻ hay suy
kém hoặc vì chơi bời mà thân thể
yếu hèn đến nỗi không có con hay
sao? Đàn ông lấy thêm vợ để kiếm
con, vậy thì đàn bà cũng có thể lấy
thêm chồng để kiếm con. Không
cho đàn bà lấy thêm chồng thì đàn
ông cũng không được lấy thêm vợ,
vì không con mà lấy thêm vợ, thế
thì lấy vợ chỉ cốt để có con mà thôi
hay sao? Người vợ chỉ là một cái
máy đẻ con mà thôi hay sao? chị
em ơi! trong tâm ý bọn đàn ông
họ cũng cho ta là máy đẻ con đó
thôi, đã là cái máy đẻ cũng như các
máy khác, muốn xử trí thế nào cũng
được, vì thế mới có các pháp luật
bất bình đẳng để chỉ phối chị em
ta. Có một ông giáo kia tốt nghiệp ở
trường cao đẳng, ai cũng cho là một
nhà mô phạm, đã từng tuyên bố
với bọn rằng: ma femme n'est
qu'une machine productrice (vợ tôi
chỉ là cái máy đẻ con). Ngày nay
ông giáo ấy đã mua thêm một cái
máy nữa rồi!!! hai cái máy ấy cứ
lần lượt thay đổi nhau mà làm việc.

Không có con mà lấy thêm vợ đã
là không công bình, còn đã có con
mà còn lấy thêm vợ thì vì lẽ gì?
Những ông cụ già sáu bảy mươi tuổi,
con đàn cháu lũ, mà còn cưới hầu
non thì vì lẽ gì? Các cụ em thử nghĩ
xem có lẽ gì không?

Em nghĩ mãi chỉ tìm được một
lý, họ lấy thêm vợ, họ cưới hầu non,
là để cho thỏa cái dục tình, cái dục
tâm của họ, họ cho chị em ta là một
món đồ chơi, chơi món này chán
rồi thì mua món khác.

Đó là hai việc mà pháp luật và
đạo đức của dân ông đặt ra đã công
nhận cho họ, một phần nhiều củi
em ta cũng công nhận nữa, cho rằng
đó là cái quyền giới phụ cho đàn
ông cũng như bọn ngu dân tin rằng
quyền vua là từ giới phụ cho vậy.

Em không trách gì những người
ấy, vì chị em từ thuở bé đã chịu
huấn luyện một cách đặc biệt, nên
cũng tự cho mình là đứa nó lệ của
đàn ông, tự cho mình là cái máy đẻ
con, tự cho mình là đồ chơi của đàn
ông kia mà! Còn một phần ít trong
chị em ta tuy không công nhận
những điều ấy, nhưng không dám
phản kháng, vì không đủ trí thức,
không đủ nghị lực để phản kháng,
danh phải ngâm đắng nuốt cay, cúi
đầu chịu ép. Ôi! Người ta không
may mà sinh làm con gái, lại không
may mà làm con gái Á-đông! Chỉ
em ta tội tình gì mà lại sinh làm
con gái Á-đông, bị đàn ông chỉ phối
như thế!!

Đàn bà có chồng mà thất tiết, đối
với đạo đức là có tội, đối với pháp
luật cũng có tội, xã hội không hề
lâm người. Còn đàn ông thất tiết với
vợ thì sao? Tuy đối với đạo đức hơi
có tội một chút, còn đối với pháp luật
tuyệt nhiên không có tội gì, xã-hội
vẫn cho là thường. Trong bọn đàn
ông nhiều người mê say theo lối Tân
quán Sở, miết miết trong cuộc truy
hoan, thế mà về nhà vợ có cao ngăn
thì lại dờ dỗi vô phu mà đập liều
vui ho, chị em nghĩ xem cái thân
con gái bọn ta đã sung sướng chưa?

Chồng sống đã vậy, chồng chết
thì sao? Chồng chết thì phải ở góa,
phải thủ tiết thờ chồng, có thể bà
con mới yêu chuộng, xã hội mới
kinh vi, mới hợp với đạo đức!!

Đã gọi là đạo đức thì phải hợp với
nhân đạo, nhân đạo gì lại bắt người
ta chịu cực khổ, những người đại
quan thì đã xa xác có cực khổ
cũng không ngại gì đến tình thân,
nhưng bọn người ấy lại rất ít từ
cô phải vì tập quán của xã hội, vì
đạo đức sai lầm mà xưa nay biết
bao nhiêu đàn bà phải chịu khổ
không? Nếu vì một ít lợi ích sâu
nặng mà người vợ tự ý thủ tiết thì
là một việc rất tốt. Nhưng trong
10 người đàn bà ở góa may lắm
mới được một người là tự ý thủ
tiết, còn nửa chẳng qua không có
nghị lực, không dám chống lại cái
ý kiến sai lầm của xã hội mà thôi.
Trong đám các bà tiết phụ bằng
vàng chói lọi kia, đã chắc rằng bà
nào cũng tự ý thủ tiết với chồng cả
chưa, hay cũng có bà vì hoàn cảnh
bất buộc, vì một cái hư danh mà
đành phải hy sinh cái tuổi xuân quý
báu ấy đi? Em nói rằng một hư
danh là có chừng có chứ không
phải hư không đặt để mà vu oan
cho các bà ấy đâu? Vì thương chồng
mà tự ý thủ tiết thì cái tiết ấy mới
cao thượng, mới đáng quý, chứ vì
hoàn cảnh bất buộc hay vì 4 chữ
"Tiết nghĩa khả gia" sơn son thếp
vàng của ông quan-chủ mà thủ tiết,
thì cái tiết ấy có gì là đáng quý?

Nếu quả là tự ý thủ tiết mà thủ
tiết thì khai tiết phụ mà làm gì? Có
bà chưa đủ tuổi cũng khai tiết lên,
đem tiền dặt lót từ quan huyện số
tại cho đến đến Lê. Để xin một cái
biên, đó là thương cái biên gỗ sơn
sơn thếp vàng, thương cái danh
biểu bà tiết, chứ nào có thương
cái tiết gì không? Nước ta theo
văn minh Tàu, cái gì cũng bắt
chước Tàu. Nhưng xét cho kỹ thì
bên Tàu về đời xưa dân bà không
chết mà lấy chồng khác, xã hội vẫn
cho là thường, không ai chế bai gì,
mãi đến đời nhà Tống mới bắt
hư mới đặt ra câu: "Chết đời là
việc nhỏ thất tiết là việc lớn".
Bọn ấy xướng lên, bọn hủ nho đời
sau phụ họa theo, câu ấy dần dần
thành ra thiên kinh địa nghĩa, không
thể chuyển di được, từ xưa đến nay
đã làm hại biết bao nhiêu con gái,
từ nay trở đi còn làm hại biết bao
nhiều con gái nữa; tuy nhờ ngôn
sóng Âu nóa cuốn cuộn kéo đến,
thế lực câu nói vô nghĩa lý kia có
kém dần đi, nhưng cái phạm vi
làm hại của câu ấy vẫn còn rộng,
chưa thật tiêu diệt.

Cái chế độ đã thế, những pháp
luật không công bình làm hại chị
em ta như thế đó, nếu chị em ta cứ
chịu ép một bề thì không khi nào
còn mong mở mắt với người được.
Bọn đàn ông vì lòng ích kỷ không
bao giờ họ chịu bỏ pháp luật ấy, chế
độ ấy cho ta nhờ đâu. Ta phải bỏ
hẳn cái tính lệ lại cứ ngồi mà trông
vào người như thế, ta phải tự giải
phóng lấy ta, tự xây hạnh phúc cho
ta mới được. Theo tinh thể hiện thời
thì ta chưa có thể vận động để bỏ
hẳn những pháp luật ấy vì có quan
hệ đến chính trị, nhưng ta cũng nên
làm cuộc bãi sức ta. Ta phải nhất
thiết tự tuyệt không chịu làm vợ
bê, ai mà ham cái bề vinh hoa, cái
mùi phú quý, chịu đem thân đi "ăn
cơm hầm, ngủ nhà ngoài" thì ta hết
sức công kích, hết sức bài xích để
làm gương cho kẻ khác. Ta lại hết
sức giảng giải cho chị em hiểu rõ
cái giá trị của 2 chữ trinh tiết, làm
cho chị em không ham cái biên gỗ

TU TƯỜNG MỚI

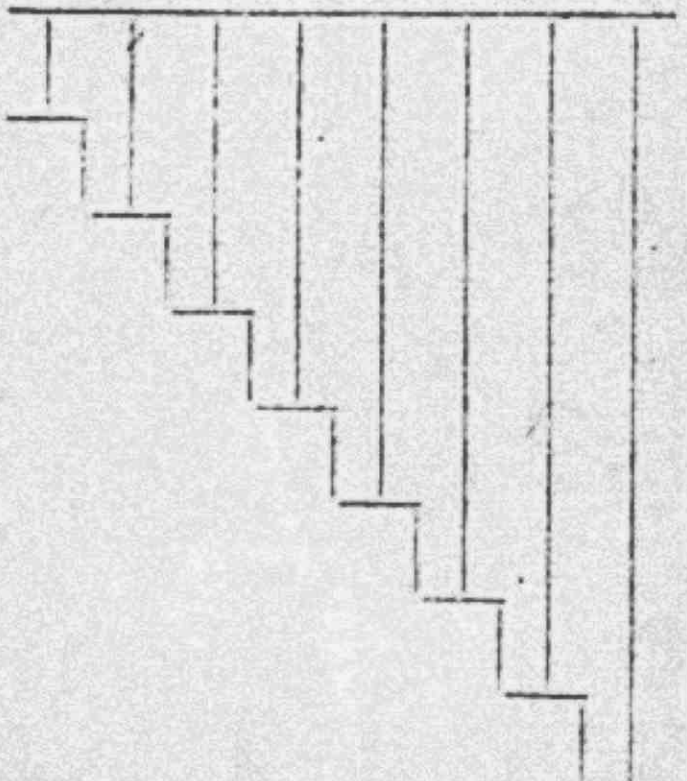
CHỦ-NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

BÀI GIẢNG THỨ III

(Tiếp theo)

Những người ở địa vị Đế Vương
thì có thường giả thác ý trời để giữ
địa vị mình, họ nói rằng cái địa vị
cao chót của họ là mệnh trời cho,
nhân dân mà phản đối họ thì tức là
ngại trời. Vậy rồi bọn đàn chúng
vô tri không hiểu được lời nói ấy
là không hợp lý, chỉ nhắm mắt phụ
họa theo, cố sức vì nhà vua tranh
giữ quyền lợi, mà lại phản đối
những nhân dân nào có trí thức
hay nói bình đẳng tự do. Vì thế
cho nên những kẻ học giả tán thành
cách mệnh mới, phải xướng lên cái
câu "nhân quyền trời cho" cũng
câu "bình đẳng tự do" để mà đánh
phá quyền chuyên chế nhà vua.
Những kẻ học giả tạo ra cái thuyết
ấy là cốt phá sự bất bình đẳng bởi
người làm. Song phạm vi thiên hạ
việc gì cũng làm thì để mà biết
thì khó. Nhưng lúc dân Âu-châu
đều tin rằng vị Đế Vương là trời
sinh ra, được có quyền trời phú
cho, thì bao nhiêu dân ngu hết sức
lầu phở nhà vua, còn một phần ít
học giả có kiến thức gì đâu dùng
phương pháp nào dùng lực lượng
nào cũng không thể đánh đổ được
bọn ấy. Đến sau nhân dân lại tin
rằng trời sinh loài người nguyên là
bình đẳng tự do, tranh lấy bình
đẳng tự do là phải việc mọi người
ai nấy cũng phải làm, lúc đó các
nhà Đế Vương Âu-châu chẳng đợi
xô cũng ngã. Nhưng vì sau khi các
nhà Đế Vương đã đổ ngã rồi, nhân
dân lại cứ ra sức cố làm cho ai ai
cũng bình đẳng. Nhưng không biết
rằng việc đó không có thể làm
được. Đến bây giờ các khoa học tổ
sáng, loài người tỉnh ngộ lại, mới
biết rằng không phải trời sinh
người bình đẳng, nếu cứ theo như
cái thuyết ấy mà làm thì đầu có
gắng gượng thành công mà cuối
cùng chỉ là bình đẳng giả mà thôi.

Bản đồ thứ II. Bình đẳng giả.
Liệt Nga Dung Bình Trị Tài Hiền Thánh



Như bản đồ thứ hai đó, bất những
người địa vị cao mà đề xuống,

sơn son thếp vàng, không sợ những
lời phẩm bình làm lạc, cốt lấy hạnh
phúc ta làm mục đích, theo ý
nguyên ta mà tự xử trí lấy vận
mệnh của ta.

Chị em xin nhớ cho rằng việc ta
ta phải tự làm lấy, chứ ngồi đợi ai.
Tuyệt-Như

thành ra bằng đầu, còn đến chỗ
dùng chiến thì vẫn có cao thấp, như
vậy vẫn là không bình đẳng. Bình
đẳng như thế không phải là bình
đẳng thiệt.

(Còn nữa)

G. Q. T. X.

Cò động cho rượu vang

Ông Gaston Gérard, Nghị viên.
Thị trưởng thành phố Dijon, Chủ tịch hội
đồng bác sĩ nước Pháp, sang công
cán bên Đông dương để cò động cho
nghề rượu vang, bắt đầu tới diễn
thuyết tại Saigon, rồi lần lượt đi ra,
đến thứ bảy 25 tuổi này, hồi 9 giờ
tối, sẽ diễn thuyết tại khách sạn Mo-
rin về các thứ rượu vang của Pháp.

Sau cuộc diễn thuyết sẽ có chiếu
ảnh về công chúng thưởng lãm.

VIỆC THÈ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Tin báo Tàu

Cuộc hội nghị toàn thể lần thứ năm.

Tướng-giới Thạch khuyên các Ủy-viên
về cảnh Đông-tinh-Vệ đều nên dự hội,
phải nên giảng giải lý do đoàn kết
chớ nên chia rẽ nhau.

Các Ủy-viên về cảnh Đông-tinh-Vệ có
xướng cái nghị án quyết bỏ các pháp hội
chính trị ở các tỉnh, để nọp quyền về cả
chính-phủ Trung-uống, và quyết không
phục vụ vận động của dân chúng. Những
việc ấy sẽ thành ra những vấn đề tranh
chấp của hai phái tả hữu vậy.

Lời kiến nghị của Tôn khoa.

Tôn-khoa từ Nữu-ước có điện về cuộc
hội-nghị lần thứ năm, kiến nghị bốn điều
sau này: 1. Nên gộp bọn Hộ-lân-Đân,
Đông-tinh-Vệ, Tổng-khánh-Linh, Trần-
hữu-Nhân về nước để cùng gánh việc khó
khăn; 2. Những chế độ hiện thời của
Chánh-phủ Quốc-dân, đều còn là thảo
sáng; nên theo di-huấn của Tống-ty,

quyết định chế độ chính-trị, thủ làm hiến
pháp ngũ-quyền; 3. Nên thiết thực tài
bình, cố làm cho thành việc thông nhất
tài chính; 4. Việc sửa đổi điều ước, nước
Mỹ đã tiếp nhận, nước Anh vì cái án Nam-
kinh chưa quyết định, nên còn hơi do dự,
xin cứ tiếp hành cho được, nếu được
hai nước Anh Mỹ cùng lòng rồi, thì
những việc khác đều không thành ra
vấn đề nữa.

(T. N. D. B.)

Vô tuyến-diện và báo Tây

Cuộc hội nghị toàn thể lần thứ năm.
Tướng-giới Thạch đã chủ tịch lễ khai
mạc cuộc Hội-nghị Toàn-thể, trong bài
diễn-văn Tướng bày tỏ sự mưu yếu phải
thực hành chủ-nghĩa của Tôn-dật-Tiên.
Về việc an táng Tôn-dật-Tiên bởi nghị
quyết nghị rằng:

1. Lễ an táng tạm định vào ngày mùng
một tháng giêng năm 1922;

2. Sẽ xây một cái kỷ-niệm đài và một
cái đền để ghi công các tướng sĩ trận
vong trong cuộc bắc phạt.

Vấn đề giao ước

Anh với Trung-hoa. — Tổng lãnh
sự Anh ở Thượng-hải đã ký với chánh-
phủ Quốc-dân một bản dự-ước về việc
duyệt cải điều-ước và trả-tuyệt trị-ngoại
pháp-quyền, ở Bắc-kinh có tin rằng nước
Anh muốn duyệt cải điều ước, nhưng lại
muốn để Hoa-kỳ cử hành trước.

Qui-ba với Trung-hoa. — Nước
cộng hòa Qui-ba đã thừa nhận chính thức
Chánh-phủ Quốc-dân Trung-hoa.

Nhật, Bồ với Trung-hoa. — Những
thông-điệp của Bồ-đào-nha và Nhật-bản
đáp lại bản tuyên cáo phê ước của
Chánh-phủ Quốc-dân đã công bố rồi.
Hai nước ấy không chịu nhận những
thế lệ tam thời của Trung-hoa mới định
để thi hành cho kiều dân ngoại quốc
trong thời hạn quá độ.

Nhật-bản lại nói rằng nếu Chánh-phủ
Quốc-dân cứ giữ thái độ ấy và kháng
kháng nói rằng điều-ước hiện có là hết
hạn rồi, thì Nhật-bản phải liệu phương
sách để bảo hộ quyền lợi và lợi ích của
mình do các điều ước ấy bảo đảm.

Anh, Mỹ với Trung-hoa. — Các
lãnh sự quán Anh và Mỹ sẽ sắp mở lại ở
Nam-kinh.

Nhật bản, Phụng-thiên với Nam
kinh. — Có tin rằng Nam-kinh và Phụng-
thiên đã thỏa hiệp với nhau, còn Nhật-
bản cũng đương liệu cách thừa nhận sự
thỏa hiệp, nhưng phải bảo hộ quyền lợi
và lợi ích của Nhật ở Nam-kinh.

Thủ-tướng Đền-trung nói rằng cũng
không cần thiết phải làm trở ngại cuộc



SIROP HAYN

Ngọc nặng
Không thờ được
HEN

PHARMACIE MONTÈS-HANOI
NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG

HIẾU CON BƯƠM BƯƠM

ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHONG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điểm 47 Phố hàng Đường, HANOI

Gửi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bướm bướm mới là thứ thiệt
Ở xa gởi thư đến mua nên nhà giấy thép nơi đó gởi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gởi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng..... 0\$10 rét..... 0\$15, 0\$10	Rượu Tê phong thấp 1\$50, 0\$80, 0\$20	Thốc Ho bột hoàn 0\$10	Thuốc Cam tch 0\$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0\$25
Rượu bổ 2\$00, 1\$00, 0\$30	Thuốc Bỏ thận 2 hoàn 1\$00	Thuốc Giang mai 1\$50	Dầu như ý đại quang 0\$10	Huyết trung Bửu	Thuốc bổ nhất trong hoàn cầu 2\$00 1\$20
Thuốc Đau mắt 0\$20	Thuốc Điều kinh 2 hoàn 1\$00	Thuốc Lậu 0\$40	Nhan trừ muỗi 0\$20	Bỏ phê thánh được	Thuốc hơ rất thần hiệu 0\$80 và 0\$40

